TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LAI VUNG** **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 03/01/2025
V/v Ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LAI VUNG, TỈNH ĐỒNG THÁP

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Cao Diễm.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Phát Triển;

Ông Nguyễn Chí Công.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thái Vân An là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp.

Ngày 03 tháng 01 năm 2025 tại phòng xử án của trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp; xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 409/2024/TLST-HNGĐ, ngày 25 tháng 10 năm 2024 "V/v Ly hôn", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 117/2024/QĐXXST-HNGĐ, ngày 02 tháng 12 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 574/2024/QĐST-HNGĐ, ngày 20 tháng 12 năm 2024, giữa các đương sự;

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn T, sinh năm 1974; Địa chỉ: xã Định Hoà, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp.

- Bị đơn: Anh Thái Thanh P, sinh năm 1976. Địa chỉ: xã Định Hoà, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp.

(Nguyên đơn có mặt, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo các chứng cứ có trong hồ sơ cũng như tại phiên toà nguyên đơn chị Nguyễn T trình bày:

Về hôn nhân: Tôi và anh P tìm hiểu quen nhau rồi đăng ký kết hôn tại UBND xã Đ, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp cuộc sống thời gian đầu rất hạnh phúc nhưng về sau có nhiều điểm bất đồng cuộc sống hôn nhân không mang lại hạnh phúc, trong đời sống hằng ngày thường phát sinh mâu thuẫn, bất đồng quan điểm, vợ chồng không tìm được tiếng nói, thường xuyên cự cải, anh P thường xuyên nhậu nhẹt về thì

hai vợ chồng có cự cải thì anh P lại cuốn đồ bỏ mặt tôi về bên gia đình anh đã nhiều lần như vậy nên vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẩn không thể nào hàn gắn được, vợ chồng đã ly thân từ năm 2022 đến nay tuy sống chung nhà nhưng không ai quan tâm đến ai từ những nguyên nhân đó dẫn đến cuộc sống hôn nhân không đạt, tình cảm không còn nữa nên nay Nguyễn T xin được ly hôn với Thái Thanh P;

Về con chung: Có 01 con chung tên Thái T, sinh năm 1997 đã trưởng thành nên không yêu cầu giải quyết.

Về tài sản chung chị Nguyễn T không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung chị Nguyễn T trình bày không có, không yêu cầu giải quyết.

* Theo các chứng cứ có trong hồ sơ cũng như tại phiên toà bị đơn anh Thái Thanh P trình bày:

Về hôn nhân: Tôi và chị T quen nhau rồi đăng ký kết hôn tại UBND xã Đ, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp cuộc sống thời gian đầu rất hạnh phúc nhưng về sau cũng có nhiều quan điểm bất đồng cũng có thường xuyên cự cải tôi cũng có nhậu nhẹt rồi hai vợ chồng có lời qua tiếng lại tôi có giận bỏ nhà đi về bên gia đình một hai ngày tôi cũng đi làm để kiếm tiền, tôi cũng có phát hiện chị T có quan hệ bất chính với người đàn ông khác sống chung với người đàn ông đó cũng gần 02 năm tôi bắt gặp nên chị T mới ly hôn nên tôi không đồng ý ly hôn với chị T, tôi đã ở đây làm hơn 30 năm nay ly hôn tôi đi với hai bàn tay trắng thì tôi không đồng ý.

Về con chung: Có 01 con chung tên Thái T, sinh năm 1997 đã trưởng thành nên không yêu cầu giải quyết.

Về tài sản chung: anh Thái Thanh P không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung anh Thái Thanh P trình bày không có, không yêu cầu giải quyết.

Về nợ riêng: Bà Trần Thị P có thiếu tôi 08 chỉ vàng 24kara nay tôi yêu cầu bà Phấn trả lại cho tôi 08 chỉ vàng này.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về hôn nhân: Chị T và anh P kết hôn và tiến hành đăng ký kết hôn theo quy định đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật bảo vệ. Trong quá trình sống chung có nhiều mâu thuẩn do vợ chồng có nhiều quan điểm bất đồng cuộc sống hôn nhân không mang lại hạnh phúc, trong đời sống hằng ngày vợ chồng thường hay cự cải, không cùng tiếng nói, vợ chồng không tìm được tiếng nói chung, bất đồng quan điểm, thường xuyên cự cải, anh P không quan tâm chăm sóc gia đình mà thường

xuyên nhậu nhẹt về thì hai vợ chồng có cự cải thì anh P lại cuốn đồ bỏ mặt tôi về bên gia đình anh đã nhiều lần như vậy nên vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẩn không thể nào hàn gắn được, vợ chồng đã ly thân từ năm 2022 đến nay tuy sống chung nhà nhưng không ai quan tâm đến ai. Anh P cho rằng vợ chồng cũng thường xuyên xảy ra cự cải anh P cũng có nhậu nhẹt rồi cự cải cũng có giận bỏ nhà đi về bên gia đình một hai ngày cũng đi làm để kiếm tiền, anh P cũng có phát hiện chị T có quan hệ bất chính với người đàn ông khác nhưng không có gì chứng minh nay anh P không đồng ý ly hôn nhưng từ khi vợ chồng xảy ra mâu thuẩn đến nay anh P cũng không có hành động hay biện pháp nào để hàn gắn được tình cảm vợ chồng nên nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, hôn nhân không thể tiếp tục kéo dài. Mặc dù, Tòa án đã kiên trì hòa giải nhưng chị T vẫn cương quyết yêu cầu ly hôn với anh P cho thấy hôn nhân mâu thuẩn là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không thể đạt được, cho nên việc chị T yêu cầu ly hôn là thỏa mãn các điều kiện theo Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, vì vậy Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị T là có căn cứ.

[2] Về con chung: Chị T và anh P thống nhất có 01 con chung tên Thái T sinh năm 1997 đã trưởng thành nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[3] Về tài sản chung: Chị T và anh P không yêu cầu giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về nợ chung: Chị T và anh P trình bày không có, không yêu cầu giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về nợ riêng: Toà án đã thông báo và tống đạt cho anh P có yêu cầu khởi kiện thì làm đơn nhưng đến nay anh P không thực hiện nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[6] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn là có căn cứ, phù hợp với khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn T được ly hôn với anh Thái Thanh P.

2. Về án phí và tạm ứng án phí sơ thẩm: Chị Nguyễn T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng). Được khấu trừ 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) mà chị Nguyễn T đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai số 0014150, ngày 25/10/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp (Chị Nguyễn T đã nộp xong).

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 03/01/2025). Đối với bị đơn không có mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo 15 ngày, tính từ ngày bản án này được giao cho đương sự hoặc được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- TAND tỉnh ĐT;
- VKSND huyện LV;
- CCTHADS huyện LV;
- UBND xã Đ;
- Các đương sự;
- Lưu HS, AV.

Nguyễn Cao Diễm